TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/DS-ST
Ngày: 29 - 8 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bành Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh
2. Bà Đoàn Thị Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu *tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2017/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1-7, Tòa nhà TĐ, số 72 phố THĐ, phường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NCD – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông LHT– Chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý Pháp chế cho Phòng An ninh và Phòng Kiểm soát Gian lận, Phòng thu hồi nợ Pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng dụng tiêu dùng – Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV (Theo văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13/3/2017).

Địa chỉ chi nhánh: Số 165-167-169 HN, phường NTB, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông LHTủy quyền lại cho ông DTT, sinh năm 1979 (Theo văn bản ủy quyền số 215/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 01/6/2017), (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 544 đường CMTT, phường PT, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Bà NTTS, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 3, xã HH, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 - 5 - 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV - ông DTT trình bày:

Ngày 07/5/2014, bà NTTS ký hợp đồng tín dụng số 20140510-200006-0009 với Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV (NHTV) vay số tiền 31.500.000đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng), với mức lãi suất 5%/tháng tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản đảm bảo.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà S có trách nhiệm thanh toán số tiền 63.387.000đ (gồm cả tiền gốc và tiền lãi), cụ thể:

+ Tiền gốc: 31.500.000đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Tiền lãi: 31.887.000đ (Ba mươi mốt triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

+ Thời hạn trả chậm trong 30 tháng (30 kỳ) tức là đến ngày 01/12/2016 sẽ trả hết nợ. Theo đó 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); tháng cuối cùng trả 3.937.000đ (Ba triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng bắt đầu thực hiện vào ngày 01/7/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà S đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho NHTV 13.300.000đ (Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 6.600.331đ, tiền lãi là 6.699.669đ. Kể từ ngày 31/7/2015 bà S không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho NHTV dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp để nhắc nhở. Tuy nhiên vào ngày 27/3/2017 bà S đã thanh toán thêm cho NHTV 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và ngày 10/5/2017 bà S trả 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)

Tổng số tiền bà S còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV là 44.587.000đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Tuy nhiên, xét hoàn cảnh khó khăn của bà S nên NHTV chỉ yêu cầu bà S thanh toán số tiền 19.399.669đ (Mười chín triệu ba trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đến khi thanh toán hết nợ.

Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình bà NTTS có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, do bà S vay với mục đích tiêu dùng cá nhân nên không liên quan đến cá nhân khác.

Tại bản khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà NTTS trình bày:

Ngày 07/5/2014 giữa bà NTTS và Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV ký hợp đồng tín dụng số 20140510-200006-0009 vay số tiền vay 31.500.000đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng), lãi suất 5%/tháng tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản đảm bảo.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà S có trách nhiệm thanh toán số tiền 63.387.000đ (gồm cả tiền gốc và tiền lãi), cụ thể:

+ Tiền gốc: 31.500.000đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Tiền lãi: 31.887.000đ (Ba mươi mốt triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

+ Thời hạn trả chậm trong 30 tháng (30 kỳ) tức là đến ngày 02/01/2017 sẽ trả hết nợ. Theo đó 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); tháng cuối cùng trả 3.937.000đ (Ba triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng bắt đầu thực hiện vào ngày 01/7/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà S đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho NHTV 13.300.000đ (Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 6.600.331đ, tiền lãi là 6.699.669đ. Kể từ ngày 31/7/2015 do hoàn cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn nên bà S chưa thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào cho NHTV. Tuy nhiên, vào ngày 27/3/2017 bà S đã thanh toán thêm cho NHTV 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và ngày 10/5/2017 bà S trả 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Nay NHTV chỉ yêu cầu bà S thanh toán 19.399.669đ (Mười chín triệu ba trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh do

chậm thi hành án đến khi thanh toán hết nợ thì bà S đồng ý nhưng xin gia hạn thời hạn trả nợ thêm 05 tháng sẽ trả nợ xong cho NHTV nhưng Ngân hàng không đồng ý.

Bà S vay tiền NHTV với mục đích để tiêu dùng cá nhân, hiện nay đang sống độc thân.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà NTTS tự nguyện nộp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn không chấp hành đúng pháp luật nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà NTTS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và bà NTTS chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà NTTS có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà S theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV, thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng, không có mục đích lợi nhuận được ký kết giữa các bên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu tranh chấp của đương sự:

Qua lời khai của đại diện nguyên đơn và những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã đủ cơ sở xác định: Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và bà NTTS có quan hệ hợp đồng tín dụng với nhau là đúng, Toà án đã căn cứ vào lời

khai, các chứng cứ do đại diện nguyên đơn cung cấp và những tài liệu chứng cứ khác được Toà án thu thập theo thủ tục tố tụng dân sự cũng như các lời khai của bà S trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án làm căn cứ giải quyết vụ án.

Xét hợp đồng hợp đồng tín dụng số 20140510-200006-0009 ngày 07/5/2014 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và bà NTTS, theo đó Ngân hàng cho bà S vay số tiền 31.500.000đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn vay là 30 tháng, lãi suất 5%/tháng, lãi và gốc được trả vào ngày 01 hàng tháng với phương thức 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), tháng cuối cùng trả 3.937.000đ (Ba triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng) là có thật. Bà S đã nhận đủ số tiền vay ngày 01/7/2014 theo phiếu phê duyệt của NHTV. Sau khi vay, từ ngày 01/7/2014 đến ngày 01/7/2015 bà S đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 13.300.000đ (Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 6.600.331đ, tiền lãi là 6.699.669đ, kể từ ngày 31/7/2015 đến ngày hết hạn trả nợ 01/12/2016 bà S không thanh toán bất cứ khoản tiền gốc và lãi nào cho Ngân hàng nên bà S đã vi phạm hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Tuy nhiên vào ngày 27/3/2017 và ngày 10/5/2017 bà S đã trả cho Ngân hàng được 5.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) tiền gốc, không trả tiền lãi. Số tiền bà S còn nợ Ngân hàng là 44.587.000đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng), tuy nhiên Ngân hàng chỉ yêu cầu bà S trả số tiền nợ gốc 19.399.669đ (Mười chín triệu ba trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng), Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng.

Về lãi suất: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và bà NTTS có thỏa thuận lãi suất là 60%/năm. Theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố, do vậy mức lãi suất 60%/năm của NHTV là vượt quá quy định pháp luật. Tuy nhiên, kể từ ngày vi phạm hợp đồng lẽ ra bà S phải tiếp tục chịu lãi suất theo quy định đến ngày xét xử sơ thẩm nhưng NHTV không yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Ngân hàng TMCP VNTV chỉ yêu cầu bà S thanh toán tiền lãi chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi bà S thanh toán hết nợ. Ghi nhận sự tự nguyện của NHTV không yêu cầu tính tiền lãi của khoản vay từ ngày 31/7/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/8/2017.

Về tài sản bảo đảm: Khoản vay giữa Ngân hàng TMCP VNTV và bà NTTS là theo hình thức tín chấp, không có tài sản bảo đảm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ theo các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV, buộc bà NTTS phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 19.399.669đ (Mười chín triệu ba trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] *Về án phí*: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể như sau: 19.399.669đ x 5% = 969.983đ (Chín trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm tám mươi ba đồng).

Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV đối với bà NTTS về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà NTTS phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền 19.399.669đ (Mười chín triệu ba trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV về việc không yêu cầu tính tiền lãi tiếp theo kể từ ngày vi phạm hợp đồng 31/7/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/8/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà NTTS phải nộp số tiền 969.983đ (Chín trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm tám mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vương được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 622.400đ (Sáu trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004499 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Bành Thị Thu Hà